

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Ban Thường vụ Huyện ủy Ea H'Leo xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm nghiên cứu, quán triệt sâu sắc những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 04-NQ/TU, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng bộ, các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

2. Chương trình hành động nhằm xác định những lĩnh vực chủ yếu, những vấn đề trọng tâm của công tác chuyển đổi số, có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và xã hội, giúp cho các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, các ngành thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Chuyển đổi số là động lực thực sự tạo ra cơ hội, giá trị mới để thúc đẩy phát triển nền kinh tế. Chuyển đổi số lấy người dân làm trung tâm. Xác định lĩnh vực có tác động xã hội, liên quan hàng ngày tới người dân, thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, giúp tiết kiệm chi phí cần ưu tiên chuyển đổi số trước.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện Ea H'leo. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện, góp phần đưa huyện Ea H'leo nằm trong nhóm có chỉ số cao về

chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo của Tỉnh.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

+ Phân đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

+ Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 07%.

- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

+ Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

+ Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

+ Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 50%.

+ Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh huyện Ea H'leo.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

+ 100% hồ sơ công việc cấp huyện và 90% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- *Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

+ Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

+ Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 08%.

- *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

+ Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

+ Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

+ Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

+ Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 80%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công, điển hình về chuyển đổi số.

- Chủ động lựa chọn một đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như: Truy cập sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức và hình phạt đối với các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện giao dịch số.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của Tỉnh trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện; ưu tiên triển khai tại cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của Tỉnh tạo điều kiện thuận lợi phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan của Tỉnh thực hiện chuyển đổi toàn bộ mạng Internet trên địa bàn huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng và nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

1.4. Phát triển nền tảng số

Phối hợp với các cơ quan chủ trì của Tỉnh triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của Tỉnh triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

- Phối hợp với các cơ quan chủ trì của Tỉnh triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số, đô thị thông minh

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet nhằm phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ huyện đến xã.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của huyện, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước.

- Duy trì, nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp các cơ quan chủ trì của Tỉnh chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh gắn liền với hệ thống chính quyền điện tử tại huyện trên cơ sở hệ thống nền tảng đặt tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số đa dạng, hấp dẫn. Các cơ quan nhà nước cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin về chuyển đổi số do Tỉnh tổ chức.

- Tham gia các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

5. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn huyện, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), hạ tầng băng rộng chất lượng cao, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu kết nối với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ đa ngành, có khả năng tùy biến cao gắn với công nghệ điện toán đám mây hình thành nền tảng dùng chung của tỉnh, tránh đầu tư trùng lặp.

- Triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng của tỉnh và quốc gia; triển khai có hiệu quả các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đảng, nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số; hợp tác với các cơ quan, tổ chức an toàn thông tin trong và ngoài tỉnh hình thành mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin rộng khắp.

6. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh

án giấy, thanh toán viện phí; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc đến sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Sử dụng các công nghệ và nền tảng số hóa nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học, thay đổi toàn diện công tác quản lý và điều hành ngành.

- Hình thành hệ sinh thái giáo dục thông minh với sự tham gia của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, phụ huynh và học sinh, hướng đến tích hợp với hệ sinh thái công dân điện tử.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển công nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như: Đất đai, cây trồng, vật nuôi. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng,

minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

6.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường tỉnh lộ.

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quy trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

6.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (Cơ sở dữ liệu về: Đất đai; nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thủy văn; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

6.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ mô phỏng, phòng thực hành ảo trong đào tạo; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; số hóa dữ liệu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà giáo, người học, chương trình, giáo trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo.

- 100% các trường học thuộc huyện ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học.

6.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, chỉ đạo và điều hành trong ngành du lịch, nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý và điều hành trong lĩnh vực du lịch.

- Xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành du lịch theo mô hình dữ liệu tập trung (ứng dụng công nghệ big - data), cập nhật thời gian thực và có khả năng chia sẻ.

- Thực hiện quản lý điều hành theo các chỉ tiêu định lượng KPI trong lĩnh vực du lịch.

- Tạo môi trường cung cấp dịch vụ thông minh, thông tin quảng bá du lịch trên môi trường mạng, có tương tác tích cực để đẩy mạnh quảng bá du lịch qua mạng, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch.

- Tạo môi trường để các doanh nghiệp du lịch có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

6.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Ưu tiên tập trung chuyển đổi số cho công nghiệp năng lượng tái tạo của ngành điện lực như điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện sinh khối hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có trách nhiệm lãnh đạo việc triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trên lĩnh vực mình phụ trách; đồng thời, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các đơn vị, địa phương có liên quan trong triển khai thực hiện và tích cực cùng với địa bàn được phân công theo dõi, hỗ trợ, đề ra đầu việc với giải pháp, lộ trình cụ thể để thực hiện tốt.

3. Các cán bộ huyện, xã, thị trấn được phân công theo dõi, hỗ trợ địa bàn cần tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với nhau để đôn đốc, hỗ trợ địa bàn có kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Chương trình của huyện ủy sát với tình hình thực tế của địa phương.

4. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và kịp thời báo cáo, tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Thường trực HĐND - UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Phòng Văn hóa và Thông tin,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Bun Thó Lào